

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **116** /2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/TLST -HS ngày 12 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn VX, xã TĐ, huyện BL, tỉnh Hà Nam; nơi tạm trú: Thôn XT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không biết và bà Trần Thị T; có vợ: Nguyễn Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 339 lập ngày 16/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **12/6/2020** đến ngày **15/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn XT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Lê Thị Q1 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất mới sinh tháng 6/2020); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 340 lập ngày 16/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **12/6/2020** đến ngày **15/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Viết M1, sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn XT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết M (đã chết) và bà Đàm Thị T2; có vợ: Nguyễn Thị T3 và 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/7/2016, Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc (nộp phạt ngày 09/8/2016).

Danh chỉ bản số 338 lập ngày 16/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **12/6/2020** đến ngày **15/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 3, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ: Kim Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 342 lập ngày 16/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **12/6/2020** đến ngày **15/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tất T4, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn XT, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12/06/2020, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q đến nhà của Trần Văn Đ trú tại thôn XT, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội chơi. Sau đó, Đ, M1, L và Q rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm”. Các đối tượng quy định: 5.000 đồng/1 lá bài, ai báo “Sâm” thì mỗi người phải trả cho người báo “Sâm” 150.000 đồng, nếu có ai chặn được bài của người báo “Sâm” thì người báo “Sâm” phải trả cho người chặn

600.000 đồng, ai bị cháy thì phải trả cho người thắng ván đó 100.000 đồng, người bị chặn tứ quý thì phải trả cho người chặn được tứ quý 100.000 đồng; Không chơi sâm rông, không chơi sâm nghèo. Mọi người đồng ý và Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, cùng M1, L và Q sử dụng để đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; Số tiền thu trên chiếu bạc: 10.340.000 đồng; Số tiền thu giữ trên người các đối tượng: 4.370.000 đồng (Trần Văn Đ: 790.000 đồng, Nguyễn Viết M1: 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn L: 1.120.000 đồng, Nguyễn Văn Q: 1.460.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. **Trần Văn Đ**: Là chủ nhà, chuẩn bị dụng cụ và tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Khi tham gia đánh bạc Đ có 3.150.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ đánh có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt Đ sợ quá vứt hết số tiền xuống chiếu bạc, còn lại 790.000 đồng trên người Đ đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

2. **Nguyễn Văn Q**: Khi tham gia đánh bạc có 6.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua. Khi bị bắt do sợ Q đã vứt tiền xuống chiếu, còn lại 1.460.000 đồng trên người Q đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

3. **Nguyễn Viết M1**: Khi tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua. Đến khi bị bắt M1 còn lại trên người 1.000.000 đồng đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

4. **Nguyễn Văn L**: Khi tham gia đánh bạc có 2.560.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua. Khi bị bắt quả tang L đã vứt tiền xuống chiếu, còn lại 1.120.000 đồng trên người L đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ vụ án có đủ cơ sở xác định số tiền 10.340.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 4.370.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng đều là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc. Tổng cộng **14.710.000 đồng** (Mười bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1,**

Nguyễn Văn L về tội “**Đánh bạc**” theo **Khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Trần Văn Đ** từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 (Quang thêm Khoản 2 Điều 51); Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1** mỗi bị cáo từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Văn L** từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.710.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 12/06/2020, tại nhà ở của Trần Văn Đ ở thôn XT, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội, Đ đã chuẩn bị một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài để cùng Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **14.710.000 đồng**.

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Sâm” của **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L** đã cấu thành tội **“Đánh bạc”** quy định tại **Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015**.

Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L** về tội **“Đánh bạc”** theo **Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015** là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nhóm bị cáo có vai trò tích cực: **Trần Văn Đ** là người giữ vai trò chính trong vụ án, Đ dùng 3.150.000 đồng đánh bạc và là chủ nhà, chuẩn bị bài. Bị cáo là người phạm tội tích cực nên áp dụng hình phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

Nguyễn Văn Q dùng 6.000.000 đồng đánh bạc nhiều nhất trong vụ án. Xét Q nhân thân chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất; Q có con mới sinh tháng 6 năm 2020 là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 và

Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

Nhóm các bị cáo khác: **Nguyễn Viết M1** dùng 3.000.000 đồng; **Nguyễn Văn L** dùng 2.560.000 đồng đánh bạc. Nhân thân của M1 năm 2016 bị Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính nhưng đã được xóa từ lâu. Xét hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với hai bị cáo là phù hợp.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của 04 bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 bộ tú lơ khơ là công cụ phạm tội đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.
- 14.710.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 (Riêng Q thêm Khoản 2 Điều 51); Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn Q 10 (mười) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Viết M1 10 (mười) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1** cho Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Nguyễn Văn L** cho Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **14.710.000 đồng**.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền ngày 11/9/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Thăng Long).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Viết M1, Nguyễn Văn L** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

C, c H é i thÈm nh©n d©n

ThÈm ph, n - Chñ to¹ phi^a n
top

NguyÔn
TrÇn V" n HuÒ

Ngãc

Quý

NguyÔn ThÞ H»ng

